

Số: **196/2018/QĐST-HNGĐ**

Ba Vì, ngày 28 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 190/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1984

- Bị đơn: Chị **Hoàng Thị T1**, sinh năm 1988

Đều TQ: Thôn L, xã MQ, huyện BV, TP. Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Ủy quyền thường xuyên cho Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện BV. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn L – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện BV.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Chu Văn H – Giám đốc phòng Giao dịch xã TL, huyện BV, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a/ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị T1.

b/ Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Tùng D, sinh ngày 17/12/2007 và Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 05/10/2010. Giao cho anh Nguyễn

Văn T được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tùng D, sinh ngày 17/12/2007 cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác. Giao cho chị Hoàng Thị T1 được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 05/10/2010 cho đến khi cháu H1 tròn 18 tuổi hoặc có yêu cầu thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con chung cho chị T1, anh T đến khi có sự thay đổi khác. Chị T1, anh T được quyền qua lại chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

c/ Về Tài sản chung, riêng, công sức: Không có.

d/ Về công nợ: Giao cho anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện BV số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2018 là 26.344.000đ (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng). Giao cho chị Hoàng Thị T1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện BV số tiền gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2018 là 26.344.000đ (Hai mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

Ngoài ra còn một số công nợ chung khác, anh T và chị T1 tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ/ Án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 658.600đ (Sáu trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008453 ngày 24/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BV. Nay được khấu trừ vào số tiền án phí mà anh T phải nộp, anh T còn phải nộp 508.600đ (Năm trăm linh tám nghìn sáu trăm đồng). Chị Hoàng Thị T1 phải chịu 658.600đ (Sáu trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện BV;
- UBND xã MQ;
- THADS BV;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phúc Thịnh

